

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày

tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Chiến lược) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gồm các nội dung sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

##### 2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

**2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời**

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hằng ngày đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 25% vào năm 2025 và dưới 20% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 90% và 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với bệnh viện tuyến tỉnh; 70% đối với bệnh viện tuyến huyện vào năm 2025 và phấn đấu đạt 95% đối với bệnh viện tuyến tỉnh; 75% đối với bệnh viện tuyến huyện vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có

con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

## ***2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên***

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 28% vào năm 2025 và dưới 27% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 5% vào năm 2025 và dưới 3% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2-2,5 cm đối với nam và 1,5-2 cm đối với nữ so với năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500g) giảm xuống dưới 7% vào năm 2025 và dưới 5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 75% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

## ***2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành***

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%); trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 19% (khu vực thành phố ở mức dưới 27% và khu vực nông thôn ở mức dưới 13%); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (khu vực thành phố ở mức dưới 23% và khu vực nông thôn ở mức dưới 17%) vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

## ***2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng***

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

- Tỷ lệ phụ nữ có thai uống viên sắt/đa vi chất trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm duy trì đạt mức 98% trở lên đến năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được uống vitamin A đạt mức 93% vào năm 2025 và đạt 95% đến năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối I ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia

vị mặn có I ốt hằng ngày tăng lên trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

**2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế**

- Đảm bảo 100% các huyện/thành phố, các xã, phường thị trấn có cán bộ chuyên trách về công tác dinh dưỡng.

- Đảm bảo 100% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến huyện, thành phố và tuyến xã, phường, thị trấn và nhân viên y tế thôn bản được đào tạo tập huấn kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thừa cân, béo phì, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý dự phòng các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

- Trên 90% bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh có cán bộ dinh dưỡng tiết chế được tập huấn, đào tạo và thực hiện thường xuyên đúng quy trình.

**2.6. Mục tiêu 6: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược**

- Đến năm 2025, 100% địa phương có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 100% cấp tỉnh, cấp huyện/ thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hằng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

**3. Tầm nhìn đến năm 2045:** Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Giải pháp quản lý, chỉ đạo, thực hiện các cơ chế, chính sách về dinh dưỡng**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh. Các Sở, Ban ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu Chiến lược quốc gia dinh dưỡng ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu của toàn tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân, hoàn thiện cơ chế hoạt động, củng cố và đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể trong công tác tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia dinh dưỡng. Phát huy vai trò chủ động của các Sở, Ban ngành trong việc đưa nội dung dinh dưỡng vào kế hoạch hằng năm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện.

- Tăng cường thực thi, tuân thủ, thực hiện nghiêm các chính sách, quy định về dinh dưỡng và thực phẩm, các quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, chính sách ưu tiên và can thiệp dinh dưỡng cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt là trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai. Huy động và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia thực hiện Chiến lược; huy động tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

## **2. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc tổ chức các hoạt động của Kế hoạch; vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương, từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các Sở, Ban ngành, đoàn thể có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành Y tế với các ngành liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh – Truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng, mạng xã hội...

- Cung cấp các tài liệu truyền thông về dinh dưỡng: Bộ tài liệu chuyên môn và tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng như: tháp dinh dưỡng, tờ rơi, tranh lật, băng rôn, khẩu hiệu, thông điệp truyền thông.

## **3. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành về công tác dinh dưỡng cho cán bộ các cấp từ tỉnh đến huyện, xã và cán bộ ban, ngành, đoàn thể có liên quan. Thực hiện các chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp để củng cố và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn về dinh dưỡng ở cả hai lĩnh vực dự phòng và điều trị.

- Tăng cường đào tạo liên tục, đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng/dinh dưỡng tiết chế) ở các tuyến với các hình thức phù hợp với từng đối tượng và từng địa phương. Huy động sự tham gia của các tổ chức và cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội khác và cá nhân để tăng cường nguồn lực.

#### **4. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

##### ***4.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn và đảm bảo an ninh thực phẩm và dinh dưỡng***

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp với mọi đối tượng.

- Tăng cường giáo dục, tư vấn, hướng dẫn về nhãn mác thực phẩm cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

+ Tập trung chỉ đạo sản xuất thâm canh tăng vụ để đạt sản lượng lương thực đảm bảo bình quân lương thực/người năm sau cao hơn năm trước.

+ Phát triển nhiều loại hình chăn nuôi (tập trung, hộ gia đình), thủy sản và các cây lương thực khác, khuyến khích người dân thực hiện canh tác vườn - ao - chuồng, sản xuất rau củ quả sạch phục vụ nhu cầu thực phẩm thiết yếu của hộ gia đình.

##### ***4.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu***

- Triển khai hiệu quả chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai mô hình dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ liên quan tại các tuyến; triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền đặc biệt tại những khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng can thiệp.

#### ***4.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học***

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông cho phù hợp.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường); có quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

#### ***4.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện***

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, dinh dưỡng tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trọng Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

#### ***4.5. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp***

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của tỉnh và các địa phương;

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên

tai, dịch bệnh.

### **5. Giải pháp về khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin**

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác dinh dưỡng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

### **6. Theo dõi, giám sát và đánh giá**

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, hoàn thiện bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát đánh giá thường kỳ, đột xuất và giám sát trọng điểm tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch

## **III. KINH PHÍ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng, thực hiện lồng ghép trong các Chương trình, đề án, dự án liên quan khác và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch chủ động cân đối kinh phí trong dự toán được giao hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị y tế thực hiện Kế hoạch; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành, đoàn thể định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết năm, đánh giá giai đoạn kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp và đề xuất những vấn đề còn vướng mắc, khó khăn cần giải quyết trình UBND tỉnh để xem xét chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật làm đơn vị đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng theo định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tuyến huyện, thành phố tham mưu UBND huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch hằng năm, bố trí kinh phí cho các hoạt động

Chương trình Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tại địa phương, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong các hoạt động thực hiện chương trình dinh dưỡng.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch

## **3. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Y tế cân đối ngân sách trong dự toán giao hàng năm cho các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025 theo quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo giai đoạn và theo từng năm học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Từng bước đưa nội dung và phương pháp giáo dục dinh dưỡng và thể chất vào chương trình cho học sinh các cấp học, chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, y tế trường học các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong các nhà trường.

## **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch, chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

## **7. Ban Dân tộc tỉnh**

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan báo chí, công thông tin điện tử tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về dinh dưỡng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với các đối tượng trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm. Phát hiện, xử lý nghiêm hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

### **9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia dinh dưỡng lồng ghép với “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030” theo Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

### **10. Sở Công Thương**

Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý; phát triển thị trường thực phẩm tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh.

### **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực dinh dưỡng và công nghệ chế biến thực phẩm từ nguồn nguyên liệu địa phương

### **12. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng**

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban ngành liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng hợp lý, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về dinh dưỡng.

### **13. Đề nghị Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan, đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tổ chức phổ biến kiến thức cho các hội viên và các bà mẹ; vận động cộng đồng cùng tham gia về thực hiện chăm sóc sức khỏe, tổ chức bữa ăn cho gia đình đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, ăn đủ rau và trái cây, giảm muối trong khẩu phần ăn, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng, đặc biệt là thực hiện tốt chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

### **14. Đề nghị Tỉnh đoàn Thanh niên**

Phối hợp lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng, đặc biệt là Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh cho các đoàn viên, thanh niên, vị

thành niên nhằm thay đổi nhận thức, thái độ hành vi góp phần triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

### **15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các hội, đoàn thể trong tỉnh**

Phối hợp với ngành y tế, ngành giáo dục, ngành nông nghiệp, các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chiến lược; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Chiến lược và các chương trình hành động dinh dưỡng đạt hiệu quả.

### **16. UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ mục tiêu, nội dung hoạt động của Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đưa các chỉ tiêu của Chiến lược vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chiến lược trên địa bàn, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tại địa phương.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các Sở, Ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 10/01 hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp). Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Viện Dinh dưỡng;
- Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CSSKND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh; TTTT;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Lưu VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hải Hòa**